TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 177/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Trương Ngọc P, sinh năm: 1994; địa chỉ thường trú: C4, Tầng 4, chung cư Tân Phước, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 118 Lê Đại Hành, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm: 1999; địa chỉ thường trú: thôn K, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; địa chỉ tạm trú: 118 Lê Đại Hành, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trương Ngọc P và bà Phạm Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Ngọc P và bà Phạm Thị Mỹ H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 78 do Ủy ban nhân dân xã Phường 7, Quận 11 cấp ngày 23/11/2019 không còn giá trị.

b. Về con chung: đương sự khai không có.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: ông Trương Ngọc P và bà Phạm Thị Mỹ H chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Trương Ngọc P và bà Phạm Thị Mỹ H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0032602 ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND P.7 Q.11(Ghi vào sổ hộ tịch giấy CNKH số 78 do UBND P.7, Q. 11 cấp);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vũ Vân